

Số: .../ĐA-THCSCVA

Thanh Trì, ngày 18 tháng 4 năm 2022

DỰ THẢO

ĐỀ ÁN
XÂY DỰNG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ CHU VĂN AN
THEO MÔ HÌNH CHẤT LƯỢNG CAO

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ CHẤT LƯỢNG CAO CHU VĂN AN

I. Căn cứ pháp lý

Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, Hà Nội ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Luật Thủ đô (Luật số 25/2012/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 21/11/2012);

Thông tư 32/2020/TT- BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường THPT có nhiều cấp học;

Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo v/v hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

Thông tư số 18/2018/TT- BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Quyết định 51/2013/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 của UBND thành phố Hà Nội quy định các khoản thu, sử dụng các khoản thu khác trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập của Thành phố Hà Nội;

Quyết định số 20/2013/QĐ - UBND ngày 24/6/2014 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành quy định cụ thể tiêu chí về sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chương trình, phương pháp giảng dạy và dịch vụ chất lượng cao áp dụng tại một số cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chất lượng cao;

Quyết định số 21/2013/QĐ - UBND ngày 24/6/2013 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành quy định về việc bổ sung chương trình giảng dạy nâng cao ngoài chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông áp dụng đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chất lượng cao;

Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của Hội đồng nhân dân Thành phố về cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thành phố.

Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của Hội đồng nhân dân Thành phố về cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô.

Căn cứ Quyết định Đề án số 8992/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND Huyện Thanh Trì về Đề án Nâng cao chất lượng Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Trì giai đoạn 2021 - 2026 và Quyết định số 3896/QĐ-UBND ngày 11/7/2014 của UBND Huyện Thanh Trì về việc thành lập trường THCS Chu Văn An.

II. Thực trạng GD&ĐT cấp THCS huyện Thanh Trì hiện nay

1. Qui mô trường lớp

- Tổng số trường THCS: 17 công lập.
- Tổng số lớp học: 453.
- Tổng số học sinh: 17.886.
- Số trường THCS công lập đạt chuẩn quốc gia: 15/17 trường, đạt tỉ lệ 88,2%.

2. Đội ngũ

2.1. Cán bộ quản lí

Tổng số cán bộ quản lí các trường THCS công lập: 40 (trình độ: 11 thạc sĩ, 29 đại học). Đội ngũ cán bộ quản lí cấp THCS đảm bảo đủ về số lượng theo định biên của từng trường; cán bộ quản lí của các nhà trường đều có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có năng lực quản lý, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước công việc được phân công phụ trách.

2.2. Giáo viên, nhân viên các trường công lập

- Tổng số giáo viên, nhân viên cấp THCS: 1038.
- Đội ngũ giáo viên, nhân viên cấp THCS có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình, tâm huyết, yêu nghề. Nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp quận và thành phố. 100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn.

- Công tác qui hoạch mạng lưới trường học được quận đặc biệt quan tâm đảm bảo mỗi phường có ít nhất 3 trường ở cả 3 cấp học: MN, TH, THCS; riêng xã Tứ Hiệp đã có dự án xây dựng trường THCS Tứ Hiệp đảm bảo nhu cầu dạy học sinh trong độ tuổi THCS của học sinh xã Tứ Hiệp; như vậy có đủ điều kiện để triển khai xây dựng trường chất lượng cao THCS Chu Văn An.

III. Sự cần thiết xây dựng trường chất lượng cao trung học cơ sở Chu Văn An

- Thực hiện Chương trình số 04-CTr/TU ngày 26/4/2016 của Thành ủy Hà Nội về Phát triển văn hóa-xã hội, nâng cao chất lượng nguồn lực, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh.

- Trong thời kỳ đẩy mạnh hội nhập quốc tế của Thủ đô, nhu cầu thị trường lao động, nguồn nhân lực chất lượng cao ngày càng cấp thiết, bước đầu hình thành nhân cách công dân quốc tế; mặt khác, nhu cầu được thụ hưởng dịch vụ giáo dục chất lượng cao của người dân ngày càng lớn và đa dạng.

- Để xây dựng đội ngũ giáo viên dạy giỏi (GVĐG) các cấp, đặc biệt tập trung cao trong công tác bồi dưỡng đội ngũ học sinh giỏi (HSG) cấp THCS huyện Thanh Trì tăng cả về số lượng và chất lượng giải trong các kì thi HSG cấp Thành phố, Quốc gia, Quốc tế; đồng thời nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện với mục tiêu đào tạo học sinh phát triển toàn diện về trí lực, thể lực trở thành công dân toàn cầu và hội nhập quốc tế thì điều cần thiết phải xây dựng và hoàn thành xuất sắc mục tiêu đề ra đối với trường THCS chất lượng cao tại huyện Thanh Trì.

IV. Chất lượng giáo dục toàn diện của trường THCS Chu Văn An từ năm học 2014-2015 đến năm học 2021-2022:

Sau 08 năm hoạt động, trường THCS Chu Văn An đã đạt được nhiều thành tích đáng kể, cụ thể:

a. Thành tích giáo viên

Năm học	Cấp huyện	Cấp TP
2014-2015	4 giải nhất	2 giải nhất, 1 giải nhì
2015-2016	3 giải nhất, 2 giải ba	1 giải nhất
2016-2017	2 giải nhất, 2 giải nhì	2 giải nhất
2017-2018	1 giải xuất sắc, 3 giải nhất, 1 giải nhì	0
2018-2019	1 giải xuất sắc, 2 giải nhất, 1 giải nhì	1 giải nhất
2019-2020	4 giải xuất sắc	1 giải ba
2020-2021	1 giải xuất sắc, 1 giải nhất, 1 giải ba	2 giải ba

b. Thành tích học sinh

*** Chất lượng mũi nhọn**

Năm học	Tổng số			
	Cấp huyện	Cấp TP	Quốc gia	Quốc tế
2014-2015	569 giải: (97 giải Nhất 156 giải Nhì 147 giải Ba 169 giải KK)	54 giải: (2 giải Nhất 12 giải Nhì 15 giải Ba 25 giải KK)		

2015-2016	949 giải: (127 giải Nhất 218 giải Nhì 254 giải Ba 350 giải KK)	66 giải: (1 giải Nhất 5 giải Nhì 20 giải Ba 40 giải KK)	1 HCV	
2016-2017	1484 giải: (313 giải Nhất 383 giải Nhì 371 giải Ba 417 giải KK)	35 giải: (14 giải Nhì 11 giải Ba 10 giải KK)	2 HCD	
2017-2018	495 giải: (25 giải Nhất 53 giải Nhì 109 giải Ba 308 giải KK)	31 giải: (1 giải Nhất 2 giải Nhì 6 giải Ba 21 giải KK)		
2018-2019	512 giải: (67 giải Nhất 99 giải Nhì 119 giải Ba 227 giải KK)	42 giải: (1 giải Nhất 8 giải Nhì 16 giải Ba 17 giải KK)		1 giải HCB
2019-2020	662 giải: (67 giải Nhất 139 giải Nhì 208 giải Ba 248 giải KK)	37 giải: (3 giải Nhất 9 giải Nhì 12 giải Ba 13 giải KK)	55 giải: (1 HCV 6 HCB 13 HCD 35 KK)	6 giải: (4 HCB 2 HCD)
2020-2021	948 giải: (79 giải Nhất 183 giải Nhì 465 giải Ba 221 giải KK)	55 giải: (3 giải Nhất 9 giải Nhì 17 giải Ba 26 giải KK)	630 giải: 22 Vàng 121 Bạc 260 Đồng 227 KK)	192 giải: (4 Vàng 19 Bạc 40 Đồng 129 KK)
2021-2022	141 giải: (15 giải Nhất 33 giải Nhì 47 giải Ba 46 giải KK)			

*** Chất lượng đại trà:**

Năm học	Số lớp	Số HS	Hạng kiểm (%)		Học lực (%)	
			Tốt	Khá	Giỏi	Khá
2014-2015	9	293	100 %	0	99.65%	0.35%
2015-2016	12	417	100 %	0	98.2%	1.8%
2016-2017	14	490	100 %	0	99.2%	0.8%

2017-2018	16	583	100 %	0	98.1%	1.9%
2018-2019	19	684	100%	0	97.37%	2,63%
2019-2020	21	775	99.75%	0.25%	97.8%	2.2%
2020-2021	25	936	100%	0	97.2%	2.8%
2021-2022	28	1052	100%	0		

* **Kết quả thi vào THPT:** 100 % đỗ vào các trường công lập. Luôn đứng top đầu điểm xét tuyển toàn Thành phố (năm học 2015-2016, 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021: Đứng đầu Thành phố; năm học 2016-2017, 2017-2018 đứng nhì Thành phố).

c. Các hoạt động phong trào:

- Nhiều chương trình giáo dục ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm, sáng tạo đã được tổ chức hiệu quả, góp phần quan trọng vào thành tích chung của nhà trường.

- Các Câu lạc bộ thể dục thể thao, năng khiếu hoạt động sôi nổi, học sinh tham gia Câu lạc bộ giành được nhiều giải trong các kì thi các cấp: 15 giải cấp Thành phố, 86 giải cấp huyện.

- Nhiều năm liền Liên đội đạt Liên đội mạnh cấp Thành phố và được Hội đồng Đội Trung ương tặng Bằng khen.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

I. Mục tiêu

Xây dựng trường THCS Chu Văn An hoạt động theo mô hình chất lượng cao theo các tiêu chí trường chất lượng cao của Bộ GD&ĐT, UBND thành phố, Sở GD&ĐT Hà Nội; đảm bảo đủ 05 tiêu chuẩn của trường THCS đạt chuẩn quốc gia và các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục của Bộ GD&ĐT.

Đảm bảo 100% học sinh được học tập và giáo dục theo chương trình quy định của Bộ GD&ĐT, trang bị kiến thức cơ bản, nâng cao theo chuẩn kiến thức của Bộ GD&ĐT. Học sinh được tham quan, giao lưu học tập các trường quốc tế trong và ngoài nước, được tư vấn tâm lý, sinh trắc học để định hướng phát triển năng lực.

1. Thực hiện mô hình cung ứng dịch vụ giáo dục trình độ, chất lượng cao góp phần nâng cao chất lượng giáo dục công lập cấp THCS, tạo điều kiện cho học sinh được phát triển toàn diện đức - trí - thể - mỹ và kỹ năng sống.

2. Học sinh được tăng cường phát triển tư duy, rèn luyện kỹ năng học các môn cơ bản, rèn kỹ năng thực hành, hoạt động ngoại khóa, hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống, tham gia các câu lạc bộ phát triển năng khiếu, văn nghệ, thể dục thể thao,...

3. Đào tạo, bồi dưỡng nguồn học sinh giỏi cho huyện Thanh Trì và thành phố Hà Nội, tuyển chọn, phát hiện và bồi dưỡng nguồn học sinh chuyên cho hệ THPT và đội tuyển HSG các cấp.

4. Đào tạo học sinh trở thành công dân có lòng yêu nước, có bản sắc riêng của Việt Nam, có tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc, có ý thức tự lực, kiến thức vững vàng, sức khỏe tốt, có đủ năng lực trí tuệ và kỹ năng làm việc trong môi trường Quốc tế, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để phát triển đất nước trong thời kỳ hội nhập Quốc tế.

5. Đáp ứng nhu cầu học tập chất lượng cao của một bộ phận con em nhân dân trên địa bàn huyện.

II. Các điều kiện xây dựng trường chất lượng cao trung học cơ sở Chu Văn An

1. Về cơ sở vật chất

Trường THCS Chu Văn An được xây dựng tại địa chỉ Thôn Cổ Điền A - xã Tứ Hiệp - Huyện Thanh Trì - TP Hà Nội với tổng diện tích 13.320m², khuôn viên nhà trường có tường rào, có hệ thống cây xanh, sân chơi, bãi tập đạt tiêu chuẩn của Bộ giáo dục và đào tạo quy định. Số lượng phòng học đạt chuẩn: 31 phòng. Các phòng chức năng, phòng học bộ môn đều đạt chuẩn, trang thiết bị hiện đại phục vụ tốt hoạt động dạy, học và các hoạt động chuyên môn khác.

1.1. Phòng học: Tổng số 31 phòng học; các phòng học được trang bị các thiết bị dạy học hiện đại như: máy tính, máy projector và màn hình, bảng từ chống lóa, loa. Mỗi phòng học rộng 55,2m². Phòng học đảm bảo đủ ánh sáng quy chuẩn, có rèm che cửa sổ, có 04 quạt trần/lớp, có đủ bàn ghế giáo viên, có 20 bộ bàn ghế học sinh/lớp, có tủ đựng đồ cho học sinh.

1.2. Phòng học bộ môn: 11 phòng học bộ môn gồm:

- Phòng thực hành bộ môn: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ; với diện tích 73,8m²/phòng, các phòng thực hành được trang bị đầy đủ máy chiếu projector và màn hình, máy tính và các trang thiết bị hiện đại theo quy định trường chất lượng cao và thực hành theo chương trình của Bộ GD&ĐT.

- Phòng thực hành Tin học: có 02 phòng, mỗi phòng được trang bị 40 máy tính và 01 máy chủ của giáo viên, kết nối mạng LAN và Internet. Các phòng đều được trang bị máy chiếu projector, màn hình.

- Phòng học bộ môn Âm nhạc được trang bị 3 đàn Oóc gan cho học sinh và 8 đàn ghi ta, 40 bộ thanh phách cùng các thiết bị phục vụ cho môn học đảm bảo việc giảng dạy phù hợp với yêu cầu và đặc trưng bộ môn theo chương trình chất lượng cao.

- Phòng học bộ môn Mỹ thuật được trang bị 40 giá vẽ cho học sinh và các thiết bị phục vụ cho môn học Mỹ thuật.

- Phòng học Ngoại ngữ được trang bị 40 máy tính và 01 máy chủ của giáo viên kết nối mạng LAN và Internet, có đầy đủ tai nghe và được trang bị máy chiếu projector, màn hình, bộ điều khiển. Phòng học ngoại ngữ được sử dụng dạy học tiếng Anh nghe nói, học tiếng Anh online, tổ chức thi tiếng Anh qua mạng.

1.3. Phòng học đa năng được trang bị máy tính, máy chiếu projector, màn hình, hệ thống loa, sách giáo khoa điện tử, phần mềm quản lý lớp học.

1.4. Phòng truyền thống của trường có diện tích 80m² được trang bị đầy đủ hệ thống tủ dùng để lưu các bằng khen, giấy khen, các hình ảnh hoạt động của nhà trường, tượng Bác Hồ, bục để tượng Bác Hồ, sa bàn...

1.5. Thư viện được xây dựng theo tiêu chuẩn thư viện Tiên tiến; có diện tích 250m² được chia thành 03 khu: Phòng đọc của học sinh, phòng đọc của giáo viên và kho sách; khu vực kho sách được trang bị giá sách đa năng sắt 3 tầng, giá để báo, 2 máy tính để bàn cho giáo viên, học sinh kết nối mạng Internet phục vụ tốt cho công tác tra cứu, giảng dạy và học tập của học sinh.

1.6. Khu giáo dục thể chất:

- Nhà tập đa năng với tổng diện tích gần 300m², có đầy đủ các dụng cụ luyện tập theo chương trình giáo dục thể chất đảm bảo các hoạt động giáo dục toàn diện học sinh.

- Bể bơi có kích thước 15mx20m, đảm bảo phục vụ việc tổ chức dạy, học bơi cho học sinh; tổ chức các cuộc thi bơi lội, phát triển năng khiếu của các em học sinh.

1.7. Khu bếp, nhà ăn và khu bán trú: Trường có khu bếp và nhà ăn rộng rãi tổng diện tích gần 300m²: có đủ bếp từ nấu, xào... tủ cơm, kho để thực phẩm, tủ đông lạnh, các giá đựng bát, đĩa, dụng cụ nấu bếp, đảm bảo an toàn vệ sinh... Nhà ăn có thể phục vụ cho 800 - 850 học sinh, có bàn, ghế inox, đảm bảo rộng, thoáng mát, sạch sẽ, vệ sinh. Có phòng nghỉ bán trú học sinh nam, học sinh nữ và giáo viên riêng biệt, tất cả các phòng đều được lắp đặt máy điều hòa và các phương tiện chăm sóc sức khỏe cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1.8. Các phòng chức năng khác: Trường có đầy đủ phòng làm việc cho Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, các nhân viên, các phòng tổ bộ môn, phòng Hội đồng Sư phạm, phòng Công đoàn, phòng tiếp khách, phòng tư vấn tâm lý cho học sinh... với đầy đủ các trang thiết bị hiện đại cho cán bộ, giáo viên, nhân viên làm việc và quản lý học sinh cả ngày tại trường. Các phòng đều được lắp máy điều hòa, tủ đựng hồ sơ, máy tính nối mạng internet, máy in, máy photocopy, bảng viết, bảng ghim, hệ thống nghe nhìn...

1.9. Hệ thống công nghệ thông tin gồm 04 đường cáp quang, kết nối Internet phục vụ cho các phòng ban, thư viện, các phòng thực hành và phòng học bộ môn đáp ứng yêu cầu quản lý dạy và học. Trường có Website thông tin trên mạng hoạt động thường xuyên. Các thông tin được cập nhật kịp thời, hỗ trợ hiệu

quả cho công tác quản lý, yêu cầu của hoạt động dạy - học trong nhà trường. Trường có hệ thống camera hỗ trợ cho công tác an ninh 24/24, có đầy đủ phương tiện phòng chống cháy nổ, có 01 tủ điện để đảm bảo cung cấp đủ điện cho sinh hoạt học tập của trường.

Đánh giá chung: Công trình được xây dựng với tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện đại, đáp ứng đầy đủ những yêu cầu về sử dụng cũng như thẩm mỹ chung; đảm bảo một môi trường giáo dục chất lượng cao hoàn chỉnh, đáp ứng đầy đủ các tiêu chí trường trung học cơ sở chất lượng cao của Thủ đô, đồng thời đáp ứng tốt nhu cầu của nhân dân trong huyện cho con em học tập. Công trình xây dựng đã tận dụng tốt các điều kiện tự nhiên, cây xanh, cảnh quan và tạo ra một không gian tiện nghi với chất lượng học tập và sinh hoạt cao, kích thích tinh thần sáng tạo, gắn bó với thiên nhiên và cảm nhận nghệ thuật cho một thế hệ học sinh mới. Công trình trường Trung học cơ sở chất lượng cao Chu Văn An sẽ là một điểm nhấn trong giáo dục không chỉ trong địa bàn huyện mà còn của Thủ đô, góp phần phát triển thế hệ trẻ tương lai của Hà Nội.

2. Về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

2.1. Đối với chức vụ Hiệu trưởng:

a. Tiêu chuẩn chung:

- Là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được quy hoạch chức vụ Hiệu trưởng các trường THCS công lập trực thuộc huyện Thanh Trì, có thời gian giữ chức vụ quản lý trường học ít nhất 05 năm (kể cả thời gian giữ chức vụ Phó hiệu trưởng; có thời gian giữ chức vụ Hiệu trưởng ít nhất 03 năm).

b. Tiêu chuẩn, điều kiện về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, năng lực quản lý, danh hiệu cá nhân:

- Về trình độ đào tạo chuyên môn, ngoại ngữ và Tin học:

+ Có trình độ đào tạo chuyên môn từ Thạc sĩ trở lên; hoặc đang học Thạc sĩ;

+ Có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

+ Có trình độ Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Về trình độ lý luận chính trị: Có trình độ lý luận chính trị từ Trung cấp trở lên.

- Về thành tích cá nhân:

+ Đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp huyện trở lên, có sáng kiến kinh nghiệm hoặc đề tài nghiên cứu khoa học được Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội công nhận;

+ Đạt danh hiệu Quản lý giỏi cấp huyện, Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở trở lên;

+ Đánh giá xếp loại các năm 2019, 2020, 2021 từ mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trở lên.

- Về năng lực quản lý, kết quả lãnh đạo trường học:

+ Trường đạt danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc;

+ Trường có giáo viên đạt giải giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố; giáo viên đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở trở lên;

+ Trường có học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp Thành phố trở lên.

2.2. Đối với chức vụ Phó Hiệu trưởng:

a. Tiêu chuẩn chung:

- Hiện đang là Phó Hiệu trưởng hoặc các đồng chí được quy hoạch chức danh Phó Hiệu trưởng các trường Trung học cơ sở công lập trực thuộc huyện Thanh Trì, (có thời gian giữ chức vụ quản lý trường học ít nhất 05 năm đối với các đồng chí đang giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng; có thời gian giảng dạy hoặc công tác quản lý trong lĩnh vực giáo dục ít nhất 05 năm đối với các đồng chí được quy hoạch chức danh Phó Hiệu trưởng).

b. Tiêu chuẩn, điều kiện về chuyên môn nghiệp vụ, lí luận chính trị, danh hiệu cá nhân:

- Về trình độ đào tạo chuyên môn, ngoại ngữ và Tin học:

+ Có trình độ đào tạo chuyên môn từ Đại học trở lên;

+ Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ GD&ĐT ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

+ Có trình độ Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Về trình độ lí luận chính trị: Trung cấp.

- Về thành tích cá nhân:

+ Đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp huyện trở lên, có sáng kiến kinh nghiệm hoặc đề tài nghiên cứu khoa học được Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội công nhận;

+ Đạt danh hiệu quản lý giỏi cấp huyện (đối với viên chức đang giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng), chiến sỹ thi đua cơ sở trở lên;

+ Đánh giá xếp loại các năm 2019, 2020, 2021 từ mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trở lên.

2.3. Số lượng và cơ cấu Ban Giám hiệu

a. Số lượng: 01 Hiệu trưởng; 02 Phó Hiệu trưởng.

b. Cơ cấu chuyên môn:

- Đối với Hiệu trưởng: Có chuyên môn ở bộ môn tự nhiên (Toán, Lý, Hoá...) hoặc bộ môn xã hội (Văn, Sử...);

- Đối với Phó Hiệu trưởng:
- + 01 Phó Hiệu trưởng có chuyên môn ở bộ môn tự nhiên (Toán, Lý, Hoá...) hoặc bộ môn xã hội (Văn, Sử...);
- + 01 Phó Hiệu trưởng có khả năng chỉ đạo các hoạt động văn thể mỹ, đoàn, đội.

2.4. Giáo viên

- Trình độ chuyên môn: 90% phải có trình độ trên chuẩn, từ thạc sĩ trở lên và đúng chuyên ngành đào tạo trở lên; 100% giáo viên có kinh nghiệm ứng dụng công nghệ thông tin, 100% giáo viên xếp loại khá trở lên về chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học; trong đó 80% xếp loại xuất sắc; 100% giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp trường; 40% giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố.

- Độ tuổi: nói chung không quá 45 tuổi; trường hợp trên 45 tuổi, lãnh đạo UBND huyện sẽ xem xét cụ thể theo đặc thù từng bộ môn, xét thành tích, năng lực thực tiễn của giáo viên để xét tuyển về trường THCS Chu Văn An đáp ứng yêu cầu giảng dạy trước mắt.

- Đối với giáo viên trong huyện:

+ Có phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết với nghề, có phong cách ứng xử thân thiện với phụ huynh và học sinh;

+ Đánh giá xếp loại viên chức hàng năm: hoàn thành Tốt nhiệm vụ trở lên (03 năm liên tục gần đây, trong đó có ít nhất 01 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ);

+ Thành tích: đã được công nhận GVĐG cấp huyện trở lên hoặc giáo viên đạt giải cấp huyện trở lên trong các cuộc thi tích hợp liên môn, bài giảng elearning hoặc GVĐG cấp huyện thì phải có thành tích trong công tác bồi dưỡng học sinh Giỏi: có học sinh đạt giải cấp huyện, thành phố trở lên trong 05 năm gần đây;

- Đối với giáo viên ngoài huyện:

+ Có thâm niên giảng dạy tại trường đang công tác tối thiểu 05 năm (không tính thời gian tập sự);

+ Đánh giá xếp loại viên chức hàng năm ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

+ Có trình độ đào tạo từ Thạc sĩ trở lên theo đúng chuyên ngành dự tuyển hoặc trình độ Đại học nhưng là giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, thành phố; hoặc chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, thành phố, được nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND Tỉnh, Thành phố hoặc Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ về công tác chuyên môn (trong 03 năm gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ xin chuyển công tác); hoặc có sáng kiến kinh nghiệm hoặc đề tài nghiên cứu khoa học được Sở GD&ĐT công nhận; hoặc đã tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi và có học sinh đạt giải học

sinh giỏi từ cấp tỉnh, thành phố trở lên (có giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền như Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT, trường đã công tác);

+ Có trình độ ngoại ngữ Tiếng Anh bậc 3 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ GD&ĐT ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

+ Có trình độ Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Đối với giáo viên được kí hợp đồng:

+ Giáo viên đã có thâm niên giảng dạy (từ 05 năm trở lên): áp dụng tiêu chí như đối với giáo viên trong huyện;

+ Trường hợp là sinh viên mới ra trường: Tốt nghiệp Đại học, có bằng giỏi trở lên (với sinh viên Hà Nội), ưu tiên sinh viên đỗ thủ khoa (với sinh viên ngoại tỉnh), sinh viên các khoa chất lượng cao, ưu tiên con gia đình chính sách, Đảng viên.

- Ngoài cơ cấu giáo viên, trường mời giáo viên thỉnh giảng, chuyên gia tham gia các hoạt động giáo dục chất lượng cao tại trường;

- Giáo viên có nguyện vọng về giảng dạy tại trường sẽ được Hội đồng thẩm định chuyên môn của nhà trường dự giờ kiểm tra năng lực sư phạm, nghiệp vụ và kiến thức chuyên môn qua 02 tiết dạy (02 tiết dạy phải được xếp loại Giỏi).

2.5. Nhân viên

- Số lượng: 08 (01 kế toán; 01 thủ quỹ; 01 thư viện; 01 nhân viên thiết bị, đồ dùng dạy học; 01 văn thư; 01 y tế; 01 CNTT; 01 tham vấn tâm lý);

- Trình độ: Trung cấp trở lên. Riêng nhân viên thiết bị đồ dùng có trình độ Cao đẳng.

3. Về chương trình nhà trường

3.1. Ngoài việc dạy theo chương trình của Bộ GD&ĐT quy định, trường xây dựng bổ sung chương trình dạy học tăng cường và nâng cao các môn: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh phù hợp để học sinh lựa chọn nhằm phát triển năng lực tốt nhất cho học sinh. Hàng năm rút kinh nghiệm, bổ sung, hoàn chỉnh từ thực tế giảng dạy nhằm đảm bảo phù hợp với trình độ của học sinh và xã hội.

3.2. Thực hiện chương trình dạy Tiếng Anh nghe nói với người nước ngoài nhằm tăng cường khả năng giao tiếp Tiếng Anh cho học sinh. Lớp học Tiếng Anh được sắp xếp theo trình độ, đáp ứng các mục đích: mũi nhọn chuyên sâu và chất lượng cao. Tổ chức dạy ngoại ngữ 2 cho học sinh có nguyện vọng nhằm tạo thêm cơ hội lựa chọn khi học sinh thi vào các trường trung học phổ thông hệ chuyên hoặc các trường trung học phổ thông có chất lượng cao.

3.3. Triển khai chương trình giáo dục mũi nhọn, bồi dưỡng học sinh giỏi các môn Toán, Văn, Ngoại ngữ từ lớp 6; từ lớp 8 tiếp tục bồi dưỡng thêm các môn

Lý, Hóa, Sinh; đầu năm lớp 9 bồi dưỡng tiếp các môn Tin, Giáo dục công dân, Sử, Địa.

3.4. Xây dựng chương trình và tổ chức các lớp học song ngữ một số môn khoa học; tiến tới xây dựng chương trình liên kết đào tạo hướng đến mục tiêu học sinh được cấp hai bằng hoặc có chứng chỉ để tham gia các chương trình học tập cấp THPT ở nước ngoài hoặc du học tại chỗ.

3.5. Xây dựng chương trình tự chọn, chương trình kỹ năng sống: học sinh được học tự chọn các chuyên đề nâng cao, tự chọn các môn học về kỹ năng, định hướng nghề nghiệp hoặc giao tiếp xã hội,...

3.6. Xây dựng chương trình và tổ chức giờ học tự chọn môn Thể dục và các môn năng khiếu nhằm sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất được trang bị và phát triển năng lực của học sinh;

3.7. Xây dựng chương trình ngoại khóa: Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, nghệ thuật, kỹ năng sống: tổ chức các cuộc thi, giao lưu trong và ngoài nhà trường phù hợp với nhu cầu và nguyện vọng của học sinh;

3.8. Xây dựng chương trình giao lưu, hợp tác Quốc tế: tổ chức cho học sinh tham gia một số kì thi Quốc tế để học sinh có cơ hội hội nhập tại các sân chơi Quốc tế; thực hiện liên kết với tổ chức giáo dục và trường học ở nước ngoài để giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy và học tập, hàng năm tổ chức cho học sinh tham quan vào dịp hè; kết hợp với các tổ chức giáo dục, công ty du học để định hướng, tư vấn cho học sinh tham gia thi giành học bổng tại một số trường công lập.

3.9. Tổ chức cho học sinh được tiếp cận với thực tế, được trải nghiệm, sáng tạo (đa dạng hóa các loại hình dạy học: dạy học ngoài lớp học, dạy học tích hợp, liên môn,...), học tập theo chuyên đề, được làm việc trong phòng thí nghiệm thực hành các bộ môn: Hóa học, Sinh vật, Vật lí, Công nghệ, Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh, Tin học. Tăng cường tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo, thực tế cho học sinh.

* Về quy trình xây dựng Chương trình nhà trường:

- Xác định mục tiêu xây dựng chương trình nhà trường;
- Cụ thể hóa các vấn đề cần bổ sung so với chương trình chuẩn để đạt mục tiêu chất lượng nâng cao; xác định các nội dung và hoạt động giáo dục cụ thể trong mỗi vấn đề bổ sung;
- Xây dựng chi tiết các nội dung chương trình bổ sung và các điều kiện để thực hiện cho mỗi nội dung mới được bổ sung;
- Hoàn thiện chương trình, kế hoạch và phương thức tổ chức triển khai hoạt động;

- Hiệu trưởng thành lập Hội đồng nghiệm thu chương trình bổ sung nâng cao bao gồm những người làm quản lí, nhà khoa học giáo dục có năng lực, các giáo viên giỏi để đánh giá chất lượng và nghiệm thu cấp trường;
- Trường hoàn thiện Hồ sơ đề nghị thẩm định chương trình, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

4. Về phương pháp dạy học

Ngoài phương pháp giảng dạy áp dụng ở các trường THCS, tăng cường một số phương pháp, hình thức tổ chức dạy học sau:

4.1. Tiếp cận phương pháp dạy học tích cực, phù hợp với đặc thù bộ môn, nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong dạy học; thực hiện nhiệm vụ học tập ở trong và ngoài giờ lên lớp, gắn kiến thức phổ thông với thực tiễn, tăng cường hoạt động thí nghiệm, thực hành cho học sinh.

Trong các hoạt động dạy học và giáo dục, giáo viên hướng dẫn để học sinh tự quan sát các hoạt động học tập, rèn luyện của mình, tự nhận xét định tính và định lượng về kết quả hoạt động học tập, rèn luyện của học sinh.

4.2. Sử dụng các phương pháp dạy học mở để học sinh được học tập trải nghiệm, sáng tạo, khám phá và làm quen với công tác nghiên cứu khoa học.

Thực hiện việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành trong các môn học, bảo đảm cân đối giữa việc truyền thụ kiến thức và rèn luyện kỹ năng cho học sinh, tăng cường liên hệ thực tế, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học.

4.3. Khuyến khích sự chuyên cần, rèn luyện khả năng tự học của học sinh:

Trong các giờ học, học sinh tham gia vào các hoạt động học tập do giáo viên tổ chức, thông qua đó tự khám phá những điều mình chưa rõ. Học sinh được đặt vào những tình huống của đời sống thực tế, trực tiếp quan sát, thảo luận, làm thí nghiệm, giải quyết các vấn đề đặt ra theo cách suy nghĩ của mình. Trên cơ sở đó, giáo viên khuyến khích học sinh tự học tập, nghiên cứu, tìm tòi, rèn khả năng tư duy của học sinh. Tăng cường tổ chức hoạt động nhóm trong quá trình dạy học làm tăng hiệu quả học tập, rèn luyện khả năng hợp tác, tự học của các em học sinh. Tổ chức các giờ học thực hành nghiêm túc, hiệu quả, tăng cường tổ chức tham quan thực tế, các giờ học ngoài trời...

4.4. Giáo viên tạo điều kiện, hướng dẫn học sinh rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, bồi dưỡng năng lực độc lập suy nghĩ; giáo viên thường xuyên khai thác bài theo hướng mở nhằm phát huy khả năng tư duy, tính sáng tạo của học sinh, chú trọng rèn kỹ năng tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo; tổ chức các cuộc thi sáng tạo.

4.5. Đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh theo hướng coi trọng đánh giá để giúp đỡ học sinh về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của các em trong quá trình dạy học.

5. Về chất lượng giáo dục

Phần đầu 100% học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt; 80% học sinh xếp loại học lực giỏi, không có học sinh xếp loại học lực trung bình, yếu, kém; 70% số học sinh tham gia thi học sinh giỏi đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp Quận, Thành phố, Quốc gia và Quốc tế; 100% học sinh được tham gia các chương trình học kỹ năng sống...

6. Về dịch vụ chất lượng cao

Tổ chức bán trú cho học sinh theo tiêu chí chất lượng cao đảm bảo 100% học sinh có nhu cầu bán trú với điều kiện cơ sở vật chất hiện đại, khoa học; tổ chức đưa đón học sinh theo nhu cầu của phụ huynh và tổ chức các dịch vụ chất lượng cao khác phù hợp với nguyện vọng của học sinh và phụ huynh học sinh.

7. Công tác tuyển sinh

7.1. Cơ cấu lớp

- Tổng số lớp: 30
- Mỗi lớp không quá 40 học sinh.

7.2. Hình thức tuyển sinh

7.2.1. Tuyển sinh đợt 1: Tuyển thẳng

Học sinh đạt giải Quốc tế, khu vực, Quốc gia về văn hóa (các lĩnh vực Toán học, tiếng Anh, Khoa học; giải Toán bằng Tiếng việt, Tiếng Anh trên Internet...do Bộ GD&ĐT tổ chức hoặc phối hợp tổ chức, Cuộc thi viết thư quốc tế UPU cấp quốc gia, quốc tế...).

7.2.2. Tuyển sinh đợt 2: Xét tuyển hoặc thi tuyển (theo Hướng dẫn về công tác tuyển sinh của Sở GD&ĐT Hà Nội, Kế hoạch tuyển sinh của Phòng GD&ĐT huyện Thanh Trì và phê duyệt kế hoạch tuyển sinh của UBND huyện Thanh Trì đối với nhà trường).

7.3. Đối tượng tuyển sinh

- Học sinh có hộ khẩu trên địa bàn Thành phố Hà Nội (ưu tiên Học sinh có bố, mẹ hiện đang công tác tại huyện Thanh Trì).

7.4. Thời gian tuyển sinh: thực hiện theo sự chỉ đạo của Sở GD&ĐT Hà Nội và UBND huyện Thanh Trì.

III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

1.1. Phát huy tối đa cơ sở vật chất đã được trang bị; đảm bảo sĩ số học sinh/lớp tối đa 40HS/lớp; tăng cường giáo dục toàn diện, kỹ năng sống cho học sinh; triệt để đổi mới phương pháp dạy - học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo.

1.2. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên nhằm đáp ứng yêu cầu của trường, có kế hoạch bồi dưỡng giáo viên thường xuyên về chuyên môn, tri thức, phương pháp, về công nghệ thông tin, về ngoại ngữ, đảm bảo đội ngũ giáo viên

thực sự năng động, sáng tạo, có trình độ chuyên môn cao. Có kế hoạch cử giáo viên đi bồi dưỡng, đào tạo ở nước ngoài. Có kế hoạch sát hạch, đánh giá giáo viên hàng năm.

1.3. Đổi mới công tác quản lý, hiện đại hóa trang thiết bị phục vụ công tác quản lý, thường xuyên tạo điều kiện cho cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực lãnh đạo.

1.4. Tổ chức hoạt động dạy - học theo hướng phát triển toàn diện học sinh, hội nhập quốc tế, tiếp cận với tri thức, khoa học công nghệ mới.

1.5. Tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, kỹ năng sống, tăng cường dạy ngoại ngữ, giao lưu với các trường trong và ngoài nước, định hướng sự phát triển nhân cách học sinh ở mọi mặt.

2. Giải pháp

2.1. Giải pháp tăng cường hiệu quả của công tác quản lý

- Đội ngũ cán bộ quản lý được bổ sung trong thời gian tới phải có những ưu thế như: năng động, thích ứng nhanh, chịu đựng được áp lực, và đặc biệt là có trình độ, cao, có sức khỏe tốt.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý sẽ được đẩy mạnh, nhằm hiện đại hóa công tác quản lý nhân sự, quản lý cơ sở vật chất, quản lý chất lượng các hoạt động giáo dục và quản lý tài chính.

- Một yêu cầu quan trọng đối với người quản lý đó là uy tín, được tạo ra bởi tư cách, phẩm chất, trình độ chuyên môn và năng lực lãnh đạo. Người lãnh đạo có uy tín sẽ phát huy được sức mạnh tập thể; do đó, cán bộ quản lý nhà trường luôn phải trau dồi về đạo đức, học hỏi nâng cao về trình độ chuyên môn và năng lực quản lý.

2.2. Giải pháp về nâng cao chất lượng đội ngũ

Để đảm bảo chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu mục tiêu đề ra của nhà trường là cung ứng dịch vụ giáo dục trình độ, chất lượng, đào tạo lực lượng học sinh giỏi cấp THCS, trường THCS Chu Văn An đề xuất với UBND huyện như sau:

- Việc bố trí nhân sự cho nhà trường cần dựa theo tiêu chuẩn:

+ Giáo viên có năng lực chuyên môn thực sự vững vàng, trên chuẩn đào tạo (Thạc sĩ trở lên); có kinh nghiệm trong giảng dạy và bồi dưỡng học sinh giỏi, có phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết với nghề, có phong cách ứng xử thân thiện với phụ huynh và học sinh, được tuyển chọn từ những giáo viên trong các trường trên địa bàn quận có nguyện vọng về trường thông qua việc kiểm tra kiến thức và năng lực giảng dạy (dạy 02 tiết).

+ Tuyển chọn số sinh viên mới ra trường có trình độ thạc sĩ, có bằng giỏi trở lên, ưu tiên sinh viên đỗ thủ khoa, sinh viên các khoa chất lượng cao phải và phải được kiểm tra năng lực giảng dạy.

- Kiểm tra, sát hạch đánh giá giáo viên hàng năm, có sự điều chuyển những cán bộ, giáo viên trong quá trình làm việc thực tế trong nhà trường không đáp ứng được những yêu cầu của một nhà trường cung ứng dịch vụ trình độ, chất lượng cao đến những trường THCS khác và có sự thay thế phù hợp.

- Có kế hoạch dài hạn để đội ngũ giáo viên có thể học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nhất là đối với lực lượng giáo viên trẻ.

+ Nâng cao trình độ: Cử đi đào tạo và tuyển mới những giáo viên có trình độ trên chuẩn và thực sự có năng lực; huyện có chế độ ưu tiên hỗ trợ kinh phí.

+ Phát triển chuyên môn, nhất là tri thức, kỹ năng và phương pháp: để phát triển năng lực chuyên môn, mỗi giáo viên phải có ý thức học hỏi không ngừng bằng việc trao đổi chuyên môn với đồng nghiệp, tìm kiếm thông tin qua mạng internet và qua các phương tiện khác; tích cực dự giờ, thao giảng, làm đồ dùng dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin một cách hiệu quả, chú trọng sử dụng những phương pháp học theo hướng tích cực, có nhiều những sáng kiến kinh nghiệm có tính thực tiễn cao.

+ Bồi dưỡng trình độ ngoại ngữ và tin học cho cán bộ giáo viên và nhân viên.

Mỗi thầy cô giáo cần có ý thức phấn đấu, ý thức khẳng định mình. Việc đăng ký các danh hiệu thi đua không chạy theo hình thức, không chạy theo thành tích mà là để khẳng định năng lực thực sự của mỗi người.

1.3. Giải pháp về tổ chức hoạt động dạy - học

Để đảm bảo chất lượng giáo dục, hướng đến mục tiêu và thực hiện tốt kế hoạch dạy và học đã đề ra, nhà trường thực hiện các giải pháp sau:

- Phân công chuyên môn hợp lý, đúng người, đúng việc, tạo môi trường làm việc và học tập thân thiện, tích cực trên tinh thần tự giác, sáng tạo. Bố trí thời khóa biểu khoa học nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho giáo viên và học sinh;

- Làm tốt công tác tư tưởng nhằm nâng cao nhận thức cho đội ngũ giáo viên để mỗi người đều có ý thức, trách nhiệm, luôn biết làm mới mình, tích cực đổi mới phương pháp, biết cách tiếp cận với cách thức và phương tiện dạy học tiên tiến, không ngừng nâng cao trình độ và năng lực chuyên môn;

- Phối hợp tốt với cha mẹ học sinh trong việc hướng dẫn cách học cho học sinh, nâng cao tinh thần tự học, chủ động, tích cực của các em, thực hiện việc dạy thêm học thêm hiệu quả, đúng quy định;

- Luôn chú trọng phương châm "*Học đi đôi với hành*", đồng thời định hướng sự phát triển nhân cách học sinh ở tất cả các mặt: tri thức, kỹ năng, tình cảm, đạo đức, lối sống và khả năng hội nhập toàn cầu.

2.4. Giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục khác

- Thực hiện đầy đủ các Kế hoạch - Chương trình theo hướng dẫn nhiệm vụ năm học như: sinh hoạt chủ đề, kỷ niệm những ngày lễ lớn trong năm,...

- Tăng cường hoạt động Đoàn, Đội, Câu lạc bộ năng khiếu, Câu lạc bộ Văn, Thể, Mỹ theo sở thích;

- Từng bước tăng cường hoạt động giao lưu bằng nhiều hình thức như: Thi đấu thể thao, biểu diễn văn nghệ, thi vẽ tranh, hùng biện, ... với các trường bạn, các trường trong khu vực và Quốc tế;

- Liên kết với trung tâm tư vấn, các trường Đại học để kịp thời mời chuyên gia tâm lý tư vấn về vấn đề tâm lý, tình cảm, trao đổi về phương pháp giảng dạy, chủ nhiệm, giao tiếp với phụ huynh và học sinh,... cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh,...

2.5. Giải pháp về cơ sở vật chất:

Nâng cấp, sửa chữa, bổ sung các hạng mục cơ sở vật chất đảm bảo các tiêu chuẩn, tiêu chí trường chuẩn quốc gia và trường chất lượng cao.

3. Lộ trình thực hiện cụ thể

- Về cơ sở vật chất: sử dụng hiệu quả và phát huy tốt đa các trang thiết bị hiện có; tổ chức tập huấn cho giáo viên và nhân viên sử dụng các trang thiết bị hiện đại.

- Đảm bảo 100% giáo viên tiếng Anh đạt chuẩn theo yêu cầu.

- Chương trình giáo dục:

- + Xây dựng chương trình bổ sung nâng cao cho các môn: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh với các tiêu chí của trường chất lượng cao và thực tế khả năng của học sinh, trình các cấp duyệt để được triển khai giảng dạy trong nhà trường;

- + Tổ chức các câu lạc bộ văn nghệ, thể dục, thể thao, tin học, mỹ thuật, bơi lội,..., tổ chức giảng dạy giáo dục kỹ năng sống cho học sinh;

- + Tăng cường dạy nghe nói tiếng Anh cho học sinh, liên kết với trung tâm Ngoại ngữ uy tín dạy nghe nói tiếng Anh với người nước ngoài; tổ chức cho học sinh tham gia trại hè quốc tế nhằm tăng cường giao lưu, tăng khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh;

- + Tăng cường giao lưu, liên kết với các trường trong nước, trong khu vực.

- Phương pháp giảng dạy: tăng cường tập huấn về phương pháp giảng dạy cho giáo viên, tiếp cận phương pháp dạy học hiện đại, chú trọng trong đổi mới kiểm tra, đánh giá nhằm phát huy khả năng của học sinh.

- Các dịch vụ chất lượng cao: phấn đấu đảm bảo tốt các điều kiện học tập, sinh hoạt của học sinh theo tiêu chí.

- Có kế hoạch liên kết đào tạo, tập huấn đào tạo, nâng cao nghiệp vụ cho giáo viên; giảng dạy song ngữ một số môn Khoa học.

- Tăng cường bồi dưỡng về phương pháp giảng dạy, tổ chức giao lưu với các trường trong và ngoài nước, đảm bảo chất lượng giáo dục.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động ngoại khóa cho học sinh.

IV. CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

- Học phí chất lượng cao được thực hiện theo nguyên tắc tự nguyện, đảm bảo đúng quy định;

- Căn cứ Nghị quyết 15/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của Hội đồng nhân dân thành phố về cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở giáo dục chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô; Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết 15/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của Hội đồng nhân dân thành phố về cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở giáo dục chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô để xây dựng mức thu-chi cho các hoạt động dịch vụ chất lượng cao trong nhà trường cho phù hợp;

- Nguyên tắc: tự chủ, đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ và có trách nhiệm trong việc sử dụng kinh phí.

- Việc triển khai lộ trình thực hiện cơ chế tài chính đối với cơ sở giáo dục và đào tạo chất lượng cao THCS Chu Văn An như sau:

TT	Năm học	Số lớp	Số học sinh	Dự kiến thu học phí (theo tháng)	Ghi chú
1	2022-2023	8	250	3.300.000đ (gồm 75.000đ học phí theo QĐ và học phí cho các hình thức học nâng cao, hỗ trợ khác...)	Cấp kinh phí chi theo định mức ngân sách và thực tế số học sinh 7.200.000/hs/năm
2	2023-2024	16	500	3.700.000đ (gồm 75.000đ học phí theo QĐ và học phí cho các hình thức học nâng cao, hỗ trợ khác...)	Cấp kinh phí chi tiền lương, phụ cấp các loại, các khoản trích nộp bảo hiểm XH, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn.
3	2024-2025	24	750	4.100.000đ (gồm 75.000đ học phí theo QĐ và học phí cho các hình thức học nâng cao, hỗ trợ khác...)	Cấp kinh phí chi tiền lương, phụ cấp các loại, các khoản trích nộp bảo hiểm XH, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn.
4	2025-2026	32	1000	5.300.000đ	Tự chủ tài chính

Mức thu thực hiện theo sự điều chỉnh của Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố hàng năm.

Phần thứ ba

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

Đảng và Nhà nước ta luôn khẳng định “*Giáo dục là quốc sách hàng đầu*”, thực hiện đúng Nghị quyết số 29 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, “*Giáo dục và Đào tạo phải đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế để phát triển đất nước*” là quan điểm, chủ trương đúng đắn và phù hợp với xu thế của thời đại. Xuất phát từ những định hướng trên, THCS Chu Văn An xây dựng Đề án xây dựng trường THCS Chu Văn An theo mô hình chất lượng cao, xác định chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường là tuân theo mô hình trường chất lượng cao, đón đầu xu hướng giáo dục hội nhập quốc tế và tiếp cận với trình độ phát triển của các trường trung học cơ sở ở các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.

Bằng phương pháp luận, đánh giá khách quan, toàn diện về thực trạng điều kiện xây dựng mô hình trường chất lượng cao trường THCS Chu Văn An kèm theo quy định tiêu chí về trường chất lượng cao (*ban hành kèm theo Quyết định số 20/QĐ-UB ngày 24/6/2013 của UBND thành phố Hà Nội*), chúng tôi nhận thấy các điều kiện, tiêu chí cụ thể về cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, chương trình giáo dục, phương pháp giảng dạy và dịch vụ giáo dục của nhà trường đều đạt và tiệm cận với quy định về tiêu chí trường chất lượng cao. Từ thực tế các điều kiện hiện có, trường THCS Chu Văn An kính đề nghị UBND huyện đăng ký trường THCS Chu Văn An được hoạt động theo mô hình chất lượng cao.

II. KIẾN NGHỊ

1. Đối với UBND thành phố: cho phép tuyển dụng giáo viên ngoại tỉnh đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp Tỉnh, Quốc gia có nhiều kinh nghiệm và nhiều thành tích trong giảng dạy.

2. Đối với UBND huyện:

- Tiếp tục đầu tư các hạng mục lớn cho nhà trường, đảm bảo 100% các phòng, lớp học được trang bị đồng bộ, hiện đại; hỗ trợ kinh phí cho cán bộ, giáo viên được đi bồi dưỡng tập huấn ở nước ngoài.

- Có cơ chế tuyển dụng cán bộ quản lý, giáo viên giỏi về trường, điều chuyển những cán bộ, giáo viên không đáp ứng được yêu cầu của trường chất lượng cao sang trường khác.

- Chỉ đạo các phòng ban liên quan, UBND các phường tăng cường tuyên truyền để nhân dân hiểu đúng về mô hình trường chất lượng cao.

Nơi nhận:

- UBND Thành phố Hà Nội;

HIỆU TRƯỞNG

- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các phòng: GD&ĐT, TC-KH, NV;
QLĐT, BQL DA;
- Lưu: VT.

Nguyễn Thị Hồng Thịnh

PHỤ LỤC DỰ KIẾN CHI CHO NĂM HỌC 2018 – 2019

(với số học sinh dự kiến: 980 học sinh)

(Kèm theo Đề án số 03/ĐA-THCSTX ngày 10/10/2018)

TT	Nội dung dự kiến chi	Số tiền (đồng) dự kiến chi
1	Chi lương Biên chế, hợp đồng (CB, GV, NV) Hệ số bình quân: $3,99 \times 1.210.000đ \times 12 \text{ tháng} \times 62 \text{ CB, GV, NV} \times 2 \text{ lần} = 7.183.915.200đ$	7.183.915.200
2	Chi lương nhân viên bảo vệ, Hệ số: $1.86 \times 1.210.000 \times 12 \text{ tháng} \times 4 \text{ người} = 108.028.800 đ$	108.028.800
3	Phụ cấp : - Chức vụ (1 Hiệu trưởng, 2 Phó Hiệu trưởng): $1,15 \times 1.210.000đ \times 12 \text{ tháng} = 16.698.000đ$ - Trách nhiệm (4 Tổ trưởng, 1 KT, 1 VT, 1 TV, 1 TBĐD): $1,6 \times 1.210.000đ \times 12 \text{ tháng} = 23.232.000$ - PCVK: $0.996 \times 1.210.000đ \times 12 \text{ tháng} = 14.461.920$ - Phụ cấp ưu đãi GD3,99 $\times 1.210.000đ \times 12 \text{ tháng} \times 56 \text{ CB, GV, NV} \times 30\% = 973.304.640$ - Phụ cấp thâm niên nhà giáo = 400.000.000đ - Phụ cấp làm đêm = 20.000.000đ - Thêm giờ = 150.000.000 - Chế độ dạy ngoài trời cho GV thể dục = 9.000.000đ	1.606.696.560
4	Tiền thưởng: - Thưởng giáo viên và học sinh có thành tích cao trong các đợt thi đua, thưởng SKKN	400.000.000
5	Phúc lợi tập thể: - Chi mua trà mạn, nước uống bình, mua thuốc y tế, khám chữa bệnh định kỳ cho CBGV	300.000.000
6	Các khoản đóng góp nộp BHXH + 18% BHXH + 3% BHYT + 2% KPCĐ + 1% BHTN	800.000.000

7	Thanh toán dịch vụ công cộng: + Tiền điện + Tiền Nước + Vệ sinh môi trường (Vận chuyển rác thải, phun thuốc muỗi phòng chống dịch bệnh, mua thuốc diệt mối, gián, chuột, thông hút bể phốt...)	1.000.000.000
8	Vật tư văn phòng: - Mua VPP: Cặp công tác, sổ công tác, giấy, bút viết, phấn... - Công cụ dụng cụ văn phòng: Chổi, xô, chậu, sọt rác.... - Vệ sinh phí: nước lau sàn, nước tẩy rửa, giấy vệ sinh ...	500.000.000
9	Thông tin tuyên truyền liên lạc: - Tiền điện thoại, cước bưu chính, phim ảnh, mua sách báo thư viện, thư viện điện tử...	300.000.000
10	Hội nghị: - Sơ kết, tổng kết, ĐHV, hội thảo...	211.359.000
11	Công tác phí : - Khoản công tác phí	200.000.000
12	Chi phí thuê vệ sinh công nghiệp:	300.000.000
13	Sửa chữa tài sản phục vụ chuyên môn và duy tu bảo dưỡng C.trình: - Sửa chữa bàn ghế, tủ - Sửa chữa, cải tạo hệ thống điện. - Sửa chữa thiết bị điện tử : Loa, đài, âm ly, đàn ... - Bảo dưỡng máy vi tính, máy in, máy chiếu, máy photocopy... - Sửa chữa cơ sở hạ tầng khác của nhà trường.	700.000.000
14	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn : - Khai giảng năm học mới - Mua sổ sách chuyên môn - In giấy khen, vở cho học sinh, tài liệu, giáo án... - Mua bảng, biển lớp, khẩu hiệu - Mua giá để đồ dùng dạy học - Mua thiết bị phục vụ chuyên môn - Mua sách giáo khoa, sách tham khảo, sách y tế học đường - Mua tài liệu hướng dẫn các môn học - Mua dụng cụ thể dục thể thao, trang phục giáo viên Thể dục.	1.450.000.000

	<ul style="list-style-type: none"> - Hội diễn văn nghệ - Hội khoẻ phù đổng - Kiểm tra toàn diện các mặt hoạt động nhà trường - Thanh tra chuyên môn giáo viên - Thi giáo viên giỏi, chủ nhiệm giỏi cấp quận, Thành phố - Thi học sinh giỏi các môn văn hoá, làm hoa nghệ thuật, chiết ghép, tin học, công nghệ... - Tổ chức chuyên đề các môn học - Sinh hoạt tổ chuyên môn - Hội giảng - Các hoạt động dạy và học khác... 	
15	Thuê chuyên gia nước ngoài giảng dạy Ngoại ngữ và các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học bằng Tiếng Anh, chuyên gia dạy câu lạc bộ: 5000 tiết x 300.000	1.900.000.000
16	Chi khác: <ul style="list-style-type: none"> - Kỷ niệm các ngày lễ lớn, 8/3; 1/5; 2/9; 20/11; 22/12 - Thanh toán các loại phí chuyển tiền qua tài khoản - Chi các khoản khác... 	450.000.000
17	Chi mua sắm TSCĐ:	520.000.000
18	Chi vệ sinh duy tu, bảo dưỡng bể bơi bốn mùa	1.200.000.000
19	Dự phòng các nghiệp vụ phát sinh khác	1.156.000.440
	Tổng cộng	20.286.000.000